

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 26-5-2022  
V/v Xin Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn Đen.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Duyên Văn Hiền;

Bà Nguyễn Huỳnh Hương.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Phan Việt Xô – Thư ký tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 198/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022, về việc “ Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thúy H. Sinh năm: 1973 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn S. Sinh năm: 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện bà Nguyễn Thúy H trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông S sống chung với nhau từ năm 1997, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, việc sống chung là tự nguyện. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn được bà xác định là trong thời gian chung sống vợ chồng không hòa hợp với nhau, quan điểm sống khác nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không tự hàn gắn được. Xét thấy hôn nhân không hạnh phúc, bà xác định tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông S.

Về con chung: Có 02 người con chung, hiện nay đã trưởng thành và có cuộc sống tự lập.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bản công việc riêng, bà xin vắng mặt tại phiên xét xử của tòa án.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn Nguyễn Văn S đúng theo quy định pháp luật nhưng ông S không

có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Nguyễn Văn S có nơi cư trú tại ấp Chông Mỹ, xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông S, nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Xin Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, do đó căn cứ theo Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt bà H, ông S theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông S sống chung với nhau từ năm 1997, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, việc sống chung là tự nguyện, tuy nhiên không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên không có cơ sở công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông bà. Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà H xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông S và thể hiện sự quyết tâm mong muốn được ly hôn. Trường hợp nếu cho các bên tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, đồng thời hôn nhân có vi phạm về mặt hình thức nên không được công nhận là vợ chồng phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông S là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về con chung: Có 02 người con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà H xác định không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bà H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình; Ông S không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 và khoản 3 Điều 68, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### ***Tuyên xử:***

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thúy H về việc ly hôn với ông Nguyễn Văn S.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thúy H và ông Nguyễn Văn S.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thúy H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình. Bà có dự nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004664 ngày 14/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, nay được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### ***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Ngô Văn Đen**